

Số: /BC-UBND

Bình Phước, ngày tháng 9 năm 2026

BÁO CÁO

**Tình hình công tác chuyển đổi số và vận hành chính quyền số
trong giải quyết thủ tục hành chính tại phường Bình Phước**
(Phục vụ Đoàn nghiên cứu thực tế của Trường Chính trị thành phố Đồng Nai)

Kính gửi: Trường Chính trị thành phố Đồng Nai

Thực hiện Công văn số 225-CV/TCT ngày 17/9/2026 của Trường Chính trị thành phố Đồng Nai về việc hỗ trợ học viên nghiên cứu thực tế tại địa phương, cơ sở; trên cơ sở kết quả đã thực hiện trong 09 tháng đầu năm 2026, Ủy ban nhân dân phường Bình Phước báo cáo công tác chuyển đổi số và vận hành chính quyền số trên địa bàn như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện chuyển đổi số

Trong 09 tháng đầu năm 2026, công tác chuyển đổi số trên địa bàn phường Bình Phước được UBND phường quan tâm chỉ đạo, tổ chức triển khai gắn với cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp và yêu cầu vận hành chính quyền địa phương 02 cấp.

UBND phường đã ban hành 18 kế hoạch chuyên đề và các văn bản chỉ đạo, đơn đốc triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số, từng bước cụ thể hóa các nhiệm vụ theo nguyên tắc phân công “6 rõ”, xác định rõ nội dung công việc, trách nhiệm, tiến độ và kết quả thực hiện.

Phường tổ chức Hội nghị sơ kết 06 tháng về công tác cải cách hành chính và chuyển đổi số; triển khai phong trào “Bình dân học vụ số”, Chiến dịch “Mùa hè số” đến 12/12 khu phố, qua đó huy động sự tham gia của các cơ quan, đơn vị, Ban Điều hành khu phố, Tổ Công nghệ số cộng đồng và các lực lượng đoàn thể trong tuyên truyền, hướng dẫn người dân tiếp cận, sử dụng các nền tảng số và dịch vụ công trực tuyến.

Công tác tổ chức lực lượng hỗ trợ chuyển đổi số tại cơ sở từng bước được kiện toàn. UBND phường đã thành lập Tổ Ứng cứu công nghệ và nghiệp vụ hỗ trợ giải quyết thủ tục hành chính gồm 21 thành viên; kiện toàn 12 Tổ Công nghệ số cộng đồng tại 12/12 khu phố với tổng số 122 thành viên. Các lực lượng này phối hợp với Trung tâm Phục vụ hành chính công, các cơ quan chuyên môn và Ban Điều hành khu phố tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, VNeID, chữ ký số, thanh toán điện tử và các nền tảng số thiết yếu.

Qua triển khai thực tế, chuyển đổi số từng bước được gắn với yêu cầu quản trị địa bàn, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công và tăng cường tương tác giữa chính quyền với người dân.

2. Kết quả chuyển đổi số và vận hành chính quyền số

2.1. Hạ tầng số, nền tảng và các hệ thống phục vụ quản lý, điều hành

UBND phường duy trì khai thác các hệ thống thông tin, phần mềm dùng chung và hệ thống chuyên ngành phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, giải quyết thủ tục hành chính và trao đổi thông tin trong hoạt động công vụ.

Trong hoạt động điều hành, phường từng bước đẩy mạnh phương thức làm việc trên môi trường điện tử, sử dụng hệ thống quản lý văn bản, thư điện tử công vụ, chữ ký số và các nền tảng hỗ trợ điều hành.

Phần mềm Ecabinet được khai thác phục vụ các cuộc họp, góp phần giảm việc sử dụng tài liệu giấy và hỗ trợ cung cấp tài liệu điện tử cho đại biểu, lãnh đạo trong quá trình họp, xử lý công việc.

Bên cạnh đó, phường triển khai khai thác Trợ lý AI MISA OneAI trong hoạt động công vụ; cử công chức tham gia tập huấn, từng bước nghiên cứu khả năng ứng dụng trí tuệ nhân tạo để hỗ trợ xử lý, tổng hợp và khai thác thông tin phục vụ công việc chuyên môn.

Phường cũng từng bước khai thác hệ thống giám sát (OC) và các nền tảng, hệ thống chuyên ngành theo phân quyền của cơ quan có thẩm quyền theo mô hình 02 cấp mới.

Về hạ tầng phục vụ giao dịch với người dân, Trung tâm Phục vụ hành chính công phường được bố trí 20 quầy làm việc, trong đó 12 quầy phục vụ các lĩnh vực thuộc Trung tâm và 08 quầy dành cho Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai để tiếp nhận, trả kết quả hồ sơ đất đai. Cơ sở vật chất, trang thiết bị và việc bố trí quầy giao dịch cơ bản đáp ứng yêu cầu tiếp nhận, hướng dẫn và giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân. Tại Trung tâm duy trì hệ thống mạng LAN, mạng nội bộ và kết nối từ UBND phường; thường xuyên phối hợp với VNPT Bình Phước và Viettel để bảo đảm đường truyền vận hành thông suốt. Trang thiết bị công nghệ thông tin được đầu tư, khai thác đúng mục tiêu; hiện có 03 đường truyền Internet và 23 máy tính phục vụ công việc. 100% máy tính được cài phần mềm bảo vệ; cán bộ, công chức sử dụng phần mềm quản lý văn bản, thư điện tử công vụ, chữ ký số và đã tham gia đào tạo, sát hạch kiến thức, ứng dụng AI. Qua đó, việc xử lý văn bản, trao đổi công việc và giải quyết TTHC từng bước được thực hiện trên môi trường số, hướng tới phương thức làm việc giảm giấy tờ.

2.2. Ứng dụng công nghệ số trong giải quyết thủ tục hành chính

UBND phường duy trì việc giải quyết hồ sơ trên môi trường điện tử, đẩy mạnh số hóa hồ sơ, sử dụng VNeID, chữ ký số và thanh toán trực tuyến.

Đến thời điểm báo cáo, 100% cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện được cấp đã được cấp và sử dụng chữ ký số; việc sử dụng hộp thư điện tử công vụ và các hệ thống thông tin phục vụ xử lý công việc được duy trì.

100% hồ sơ được xử lý trên môi trường mạng, trừ các văn bản, hồ sơ có nội dung mật theo quy định.

Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công đã công khai 428 TTHC bằng mã QR, gồm 254 TTHC cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, 112 TTHC trực tuyến một phần và 62 TTHC chưa cung cấp trực tuyến. Trong 9 tháng đầu năm 2026, đã hướng dẫn 65.860 lượt người dân, doanh nghiệp; tổng số hồ sơ tiếp nhận tại Trung tâm và Văn phòng Đăng ký đất đai - Chi nhánh Đồng Xoài là 35.480 hồ sơ. Riêng Trung tâm tiếp nhận 19.028 hồ sơ trực tuyến, đạt 100%; đã giải quyết 18.661 hồ sơ đúng và trước hạn, đạt 100%, còn 367 hồ sơ đang trong thời hạn. Tỷ lệ số hóa hồ sơ tiếp nhận và số hóa kết quả giải quyết đều đạt 100%; giá trị thanh toán trực tuyến đạt 774.024.000 đồng. Trung tâm đồng thời tham mưu đề xuất đơn giản hóa 44 TTHC, khoảng 10% tổng số TTHC cấp xã, chủ yếu theo hướng rút ngắn thời gian, cắt giảm thành phần hồ sơ có thể thay thế bằng dữ liệu điện tử.

Kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt tỷ lệ cao, trong đó hồ sơ trực tuyến chiếm 94,37%; hồ sơ đã giải quyết chiếm 98,58% tổng số hồ sơ tiếp nhận; không có hồ sơ trễ hạn. Việc công khai thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, sử dụng định danh điện tử và thanh toán trực tuyến được duy trì, góp phần nâng cao tính công khai, minh bạch và thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp.

Việc vận hành chính quyền số tại phường từng bước chuyển từ phương thức xử lý công việc chủ yếu trên hồ sơ giấy sang kết hợp và tăng cường xử lý trên môi trường điện tử, phù hợp với yêu cầu vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

2.3. Chuẩn hóa dữ liệu và triển khai phần mềm quản lý khu phố

Một trong những nhiệm vụ được phường tập trung triển khai là chuẩn hóa dữ liệu phục vụ quản lý dân cư và quản lý địa bàn thông qua phần mềm DC4.0.

Đến nay, phường đã hoàn thành chuẩn hóa dữ liệu cho 22.852 hộ dân với 31.135 cư dân phục vụ triển khai, vận hành phần mềm quản lý khu phố trên địa bàn.

Phần mềm DC4.0 đã được đưa vào vận hành thử nghiệm tại 12/12 khu phố, bước đầu hình thành phương thức cập nhật, khai thác dữ liệu phục vụ quản lý địa bàn và tạo kênh tương tác giữa người dân với chính quyền cơ sở.

Tuy nhiên, mức độ khai thác, sử dụng của người dân chưa đồng đều. Đến thời điểm báo cáo, hệ thống ghi nhận 2.813/22.852 hộ dân đã đăng nhập, đạt khoảng 12,31%. Đây là nội dung cần tiếp tục tập trung tuyên truyền, hướng dẫn và hỗ trợ trong thời gian tới, nhất là đối với người cao tuổi, lao động tự do và các nhóm dân cư còn hạn chế về kỹ năng số.

Trong quá trình triển khai, phường đồng thời phối hợp với các đơn vị cung cấp giải pháp để rà soát, chuẩn hóa dữ liệu, xử lý các vấn đề phát sinh và từng

bước hoàn thiện khả năng khai thác phần mềm phù hợp với yêu cầu quản lý tại cơ sở.

2.4. Chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục

Công tác chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục được quan tâm triển khai, gắn với việc đánh giá mức độ chuyển đổi số theo quy định và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

UBND phường đã thẩm định và ban hành quyết định công nhận mức độ chuyển đổi số đối với 25 cơ sở giáo dục (trước sắp xếp), gồm 08 trường mầm non, 11 trường tiểu học và 06 trường trung học cơ sở trên địa bàn phường năm học 2025-2026. Kết quả đánh giá cho thấy: 08/08 trường mầm non đạt Mức độ 3; 03/11 trường tiểu học đạt Mức độ 3, 08 trường đạt Mức độ 2; 02/06 trường trung học cơ sở đạt Mức độ 3, 04 trường đạt Mức độ 2.

Kết quả trên cho thấy chuyển đổi số trong giáo dục đã được triển khai tương đối đồng bộ, đồng thời tạo cơ sở để các trường tiếp tục hoàn thiện hạ tầng, dữ liệu, nền tảng và kỹ năng số, từng bước nâng cao mức độ ứng dụng công nghệ trong quản lý và dạy học.

3. Kỹ năng làm việc và giao tiếp trong môi trường số

Để đáp ứng yêu cầu vận hành chính quyền số, UBND phường chú trọng đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Trong 09 tháng đầu năm 2026, phường đã tổ chức 07 buổi tập huấn trực tuyến với hơn 800 lượt cán bộ, công chức, viên chức tham gia.

Phường tổ chức lớp “AI Công sở” cho 119 học viên; tập huấn khai thác Trợ lý AI MISA OneAI cho 107 cán bộ. Đồng thời, cử 07 công chức tham gia tập huấn về vận hành các hệ thống IOC, LRIS, phần mềm Ecabinet và cử 02 cán bộ tham gia Mạng lưới Đổi mới sáng tạo.

Thông qua các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đội ngũ cán bộ, công chức từng bước nâng cao khả năng xử lý văn bản, hồ sơ, khai thác hệ thống thông tin và ứng dụng các công cụ số trong công việc.

Việc chuyển đổi phương thức giao tiếp, trao đổi và xử lý công việc từ môi trường truyền thống sang môi trường số góp phần nâng cao tính kịp thời, công khai, minh bạch trong trao đổi thông tin; đồng thời tạo điều kiện để chính quyền tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân thông qua các kênh thông tin chính thức.

4. Quản trị, khai thác và sử dụng dữ liệu số

Công tác quản trị dữ liệu số được triển khai gắn với yêu cầu chuẩn hóa, cập nhật, khai thác dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước.

Việc chuẩn hóa dữ liệu 22.852 hộ dân với 31.135 cư dân trên phần mềm DC4.0 là một trong những nhiệm vụ có khối lượng lớn, đòi hỏi sự phối hợp giữa UBND phường, các khu phố, Tổ Công nghệ số cộng đồng và các lực lượng liên quan.

Bên cạnh dữ liệu dân cư, phường từng bước số hóa, cập nhật và khai thác dữ liệu thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước khác, trong đó có dữ liệu cơ sở giáo dục, hộ kinh doanh, ngành thuế và các dữ liệu phục vụ giải quyết thủ tục hành chính.

Việc chuẩn hóa dữ liệu không chỉ phục vụ yêu cầu quản lý trước mắt mà còn tạo cơ sở để từng bước kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành, đánh giá chuyển đổi số và xây dựng chính quyền số tại cấp cơ sở.

Tuy nhiên, dữ liệu tại một số lĩnh vực vẫn cần tiếp tục được rà soát, cập nhật, làm sạch và chuẩn hóa; khả năng kết nối, liên thông giữa các hệ thống chưa hoàn toàn đồng bộ, do đó việc khai thác dữ liệu phục vụ tổng hợp, báo cáo trong một số trường hợp vẫn cần sự hỗ trợ, đối chiếu từ nhiều nguồn.

5. Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng

Song song với quá trình chuyển đổi số, UBND phường xác định bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu là yêu cầu xuyên suốt trong vận hành chính quyền số.

Phường đã triển khai Quy chế bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng; xây dựng hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin cấp độ 2; xây dựng phương án ứng cứu sự cố và quy định quản lý, sử dụng hệ thống mạng nội bộ, máy tính và tài khoản truy cập.

Công tác quản lý tài khoản, phân quyền, khai thác hệ thống và bảo vệ dữ liệu được thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn.

Đối với thiết bị đầu cuối, 100% máy tính của cán bộ, công chức, viên chức phường đã được rà soát, cài đặt phần mềm CyRadar EDR Endpoint, góp phần tăng cường khả năng phòng ngừa, phát hiện và xử lý nguy cơ mất an toàn thông tin trên máy tính làm việc.

Phường đồng thời cử công chức tham gia các khóa đào tạo, tập huấn về ứng phó sự cố; thường xuyên rà soát hệ thống mạng nội bộ, phần mềm bảo vệ máy tính và tuyên truyền nâng cao nhận thức về bảo vệ dữ liệu cá nhân, phòng chống nguy cơ lừa đảo trên không gian mạng.

Trong quá trình thu thập, cập nhật dữ liệu phục vụ triển khai phần mềm quản lý khu phố, phường chú trọng yêu cầu bảo vệ thông tin cá nhân, quản lý tài khoản và khai thác dữ liệu đúng mục đích, đúng thẩm quyền.

6. Phát triển kinh tế số và xây dựng xã hội số

6.1. Phát triển kinh tế số

Trong phát triển kinh tế số, UBND phường tổ chức các hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn các cửa hàng, hộ kinh doanh tiếp cận và sử dụng các phương thức giao dịch điện tử; khảo sát mức độ chuyển đổi số, hướng dẫn kê khai thuế điện tử, sử dụng hóa đơn điện tử và thanh toán không dùng tiền mặt.

Phường từng bước triển khai ứng dụng phần mềm quản lý chợ thông minh và nền tảng Chợ số 247.vn, góp phần hỗ trợ hoạt động thương mại, quảng bá sản

phẩm và từng bước đưa các phương thức giao dịch số vào hoạt động kinh doanh truyền thống.

Bên cạnh đó, phường ra mắt Trang thông tin điện tử Hợp tác xã số phường Bình Phước nhằm giới thiệu, quảng bá hình ảnh, kết nối thông tin giữa các hợp tác xã, chủ thể OCOP và các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trên địa bàn.

Trang thông tin Hợp tác xã số bước đầu hình thành một kênh thông tin tập trung để giới thiệu hợp tác xã, sản phẩm OCOP, sản phẩm tiêu biểu và các chủ thể kinh tế; hướng tới tăng cường kết nối giữa chính quyền, hợp tác xã, doanh nghiệp, người dân và thị trường.

6.2. Xây dựng xã hội số

UBND phường tổ chức nhiều hoạt động tuyên truyền, phổ cập kỹ năng số; tổ chức 06 hội nghị tập huấn kỹ năng số cho Ban Điều hành khu phố và lực lượng Tổ Công nghệ số cộng đồng, qua đó phát huy vai trò của lực lượng nòng cốt tại cơ sở.

Các Tổ Công nghệ số cộng đồng tại 12 khu phố phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn người dân tiếp cận dịch vụ công trực tuyến, VNeID, chữ ký số, thanh toán không dùng tiền mặt và các nền tảng số thiết yếu.

Phương thức tuyên truyền, hỗ trợ được triển khai theo hướng trực tiếp đến khu dân cư, chú trọng hỗ trợ các nhóm người dân còn hạn chế về kỹ năng số, góp phần từng bước thu hẹp khoảng cách số giữa các nhóm dân cư.

7. Một số mô hình, cách làm tiêu biểu

7.1. Mô hình làm việc không giấy tờ

Việc khai thác phần mềm Ecabinet trong tổ chức họp và xử lý tài liệu điện tử là một trong những cách làm nhằm giảm sử dụng tài liệu giấy, rút ngắn thời gian chuẩn bị, phát hành và khai thác tài liệu phục vụ các cuộc họp.

Mô hình này phù hợp với yêu cầu xây dựng môi trường làm việc điện tử, góp phần hình thành thói quen xử lý công việc trên nền tảng số trong đội ngũ cán bộ, công chức.

7.2. Mô hình quản lý khu phố bằng nền tảng số

Việc triển khai thử nghiệm phần mềm DC4.0 tại 12/12 khu phố tạo cơ sở để số hóa một số hoạt động quản lý tại khu dân cư, từng bước hình thành dữ liệu phục vụ quản lý địa bàn và kênh tương tác giữa người dân với chính quyền cơ sở.

Đây là mô hình đang trong quá trình thử nghiệm, hoàn thiện và cần tiếp tục đánh giá về mức độ sử dụng thực tế, tính ổn định của hệ thống, chất lượng dữ liệu và khả năng khai thác trong công tác quản lý nhà nước.

7.3. Mô hình “Khu phố số - tiện ích đến mọi nhà”

Phường đã ra mắt mô hình “Khu phố số - tiện ích đến mọi nhà” tại Khu phố Tân Thiện, gắn với đợt thi đua đặc biệt 500 ngày đêm “Đoàn kết - Kỷ cương - Hiệu quả - Bứt phá”.

Mô hình hướng đến việc phát huy lực lượng nòng cốt tại khu phố, tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng các tiện ích số và hỗ trợ triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính, chuyển đổi số tại địa bàn dân cư.

7.4. Triển khai thử nghiệm nền tảng Viettel Tammi

UBND phường triển khai thử nghiệm nền tảng Viettel Tammi, tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn cài đặt, đăng nhập và sử dụng đến cán bộ, công chức, viên chức, cơ quan, đơn vị, khu phố, trường học và người dân trên địa bàn.

Việc triển khai nhằm tạo thêm kênh kết nối, trao đổi thông tin thuận tiện, đồng thời nghiên cứu khả năng ứng dụng nền tảng số trong hoạt động của chính quyền và đời sống xã hội.

7.5. Không gian đổi mới sáng tạo và giáo dục STEM

Phường quan tâm thúc đẩy các hoạt động đổi mới sáng tạo trong trường học, kết nối nhà trường với các cơ sở đào tạo, doanh nghiệp và các lực lượng xã hội nhằm tạo điều kiện cho học sinh tiếp cận khoa học, công nghệ, giáo dục STEM và các hoạt động sáng tạo.

Tuy nhiên, mô hình Không gian đổi mới sáng tạo trong trường học hiện mới ở giai đoạn bước đầu, chưa hình thành được một không gian cụ thể, do đó cần tiếp tục nghiên cứu phương thức tổ chức, huy động nguồn lực và xây dựng mô hình phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

7.6. Tổ Ứng cứu công nghệ và nghiệp vụ hỗ trợ giải quyết thủ tục hành chính

Tổ gồm 21 thành viên gồm thành viên thuộc Trung tâm Phục vụ hành chính công, các phòng chuyên môn hỗ trợ Ban Điều hành khu phố tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, VNeID, chữ ký số, thanh toán điện tử và các nền tảng số thiết yếu. Trách nhiệm được phân công cụ thể cho các cơ quan, đơn vị, thành viên Ban Chỉ đạo và các tổ công tác; cơ chế phối hợp trong tiếp nhận, luân chuyển, giải quyết hồ sơ được duy trì; công tác theo dõi, kiểm tra, đôn đốc được thực hiện thường xuyên để kịp thời xử lý theo thẩm quyền hoặc tổng hợp, báo cáo khó khăn, vướng mắc.

Trong 09 tháng đầu năm, Trung tâm đẩy mạnh hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, nhất là người cao tuổi và người hạn chế kỹ năng số; đã triển khai hỗ trợ tại 7/12 khu phố, phối hợp tổ chức 01 hội nghị hỗ trợ hơn 600 công dân, xây dựng 11 video hướng dẫn và đăng tải 115 tin, bài tuyên truyền. Mô hình “Dịch vụ công phục vụ tại nhà” được triển khai theo nhu cầu, góp phần hạn chế việc nộp hồ sơ qua trung gian. Theo Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp, tại thời điểm 31/5/2026 phường đạt 97,78 điểm, xếp thứ 2. Đối với các chỉ tiêu cải cách hành chính do Trung tâm theo dõi, có 14 nội dung, trong đó 4 nội dung đã hoàn thành, 9 nội dung đang thực hiện thường xuyên và 01 nội dung về SIPAS đang chờ kết quả từ hệ thống đánh giá.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ và cải cách hành chính trên địa bàn phường được triển khai tương đối đồng bộ, từng bước gắn chuyển đổi số với yêu cầu quản trị địa phương và nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Cơ chế phối hợp và lực lượng hỗ trợ chuyển đổi số tại cơ sở từng bước được kiện toàn. Việc thành lập Tổ Ứng cứu công nghệ và nghiệp vụ hỗ trợ giải quyết thủ tục hành chính cùng 12 Tổ Công nghệ số cộng đồng đã tạo thêm lực lượng trực tiếp hỗ trợ người dân trong tiếp cận các nền tảng số và dịch vụ công.

Kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt tỷ lệ cao, trong đó hồ sơ trực tuyến chiếm 94,37%, hồ sơ đã giải quyết chiếm 98,58% tổng số hồ sơ tiếp nhận. Việc số hóa hồ sơ, sử dụng VNeID, chữ ký số và thanh toán trực tuyến được duy trì.

Hạ tầng và các nền tảng số phục vụ chỉ đạo, điều hành từng bước được khai thác; phương thức làm việc điện tử, hợp không giấy tờ, ứng dụng trí tuệ nhân tạo và các hệ thống dùng chung bước đầu được triển khai trong hoạt động công vụ.

Công tác chuẩn hóa dữ liệu được quan tâm, nổi bật là việc hoàn thành chuẩn hóa dữ liệu 22.852 hộ dân với 31.135 cư dân phục vụ triển khai phần mềm DC4.0 tại 12 khu phố.

Chuyển đổi số trong giáo dục được triển khai tại 17 cơ sở giáo dục, tạo cơ sở để các trường tiếp tục nâng cao mức độ ứng dụng công nghệ trong quản lý và dạy học.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được quan tâm với 07 buổi tập huấn trực tuyến, hơn 800 lượt tham gia, cùng các lớp đào tạo, tập huấn về AI và các hệ thống số.

Việc tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp bước đầu tạo điều kiện để cấp xã chủ động hơn trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ, đồng thời đặt ra yêu cầu cao hơn về năng lực quản trị, xử lý công việc, khai thác dữ liệu và ứng dụng công nghệ số tại cơ sở.

2. Hạn chế, khó khăn, vướng mắc

Bên cạnh kết quả đạt được, quá trình chuyển đổi số và vận hành chính quyền số tại phường vẫn còn một số khó khăn, hạn chế.

Thứ nhất, về hệ thống thông tin và phần mềm: một số hệ thống thông tin, phần mềm chuyên ngành chưa bảo đảm tính đồng bộ, liên thông và ổn định; trạng thái hồ sơ giữa các hệ thống có thời điểm cập nhật chưa kịp thời. Chức năng thống kê, tổng hợp dữ liệu của một số hệ thống còn hạn chế, dẫn đến cán bộ phải theo dõi, đối chiếu và tổng hợp số liệu từ nhiều nguồn.

Thứ hai, về dịch vụ công trực tuyến: Cổng Dịch vụ công quốc gia và một số hệ thống chuyên ngành còn xảy ra nghẽn, lỗi xác thực hoặc đồng bộ chưa đầy đủ; dữ liệu giữa các hệ thống có thời điểm chưa liên thông, công chức phải đối chiếu thủ công. Một số chức năng báo cáo, thống kê, theo dõi hồ sơ đến hạn, quá hạn

chưa ổn định; dữ liệu hộ tịch, đất đai và cơ sở dữ liệu dân cư chưa kết nối đồng bộ; một số trạng thái hồ sơ, thanh toán chưa phản ánh đúng thực tế. Lĩnh vực đất đai còn khó khăn trong phối hợp và kiểm soát tiến độ; tình trạng ủy quyền nộp hồ sơ qua trung gian khó kiểm soát

Thứ ba, về mức độ tham gia của người dân: khả năng tiếp cận và sử dụng công nghệ giữa các nhóm dân cư chưa đồng đều. Đối với phần mềm DC4.0, mặc dù dữ liệu đã được chuẩn hóa cho 22.852 hộ dân nhưng số hộ đăng nhập còn thấp, mới đạt khoảng 12,31%. Đây là khoảng cách cần tiếp tục được tập trung khắc phục thông qua tuyên truyền, hướng dẫn trực tiếp và hỗ trợ theo từng nhóm đối tượng.

Thứ tư, về nguồn nhân lực: việc triển khai đồng thời nhiều nhiệm vụ liên quan đến cải cách hành chính, chuyển đổi số, dữ liệu, an toàn thông tin và các hệ thống chuyên ngành làm tăng khối lượng công việc của cán bộ cấp cơ sở. Trong khi đó, năng lực chuyên môn và kỹ năng số giữa các cán bộ chưa hoàn toàn đồng đều.

Thứ năm, về quá trình vận hành chính quyền địa phương 02 cấp: việc chuyển giao nhiệm vụ, thay đổi thẩm quyền và quy trình xử lý công việc làm phát sinh yêu cầu mới đối với cấp xã. Trong giai đoạn đầu, một số quy trình, hướng dẫn và phân quyền trên hệ thống chưa được cập nhật đồng bộ, kịp thời theo thẩm quyền mới.

Thứ sáu, về công tác thống kê, đánh giá: việc lượng hóa kết quả hỗ trợ người dân của các Tổ Công nghệ số cộng đồng, nhất là đối với nhóm người cao tuổi, người hạn chế kỹ năng số và các nhóm yếu thế, chưa thật sự đầy đủ; một số chỉ tiêu còn phải tổng hợp thủ công từ nhiều nguồn.

3. Nguyên nhân

Nguyên nhân khách quan chủ yếu là mô hình chính quyền địa phương 02 cấp mới được triển khai, nhiều quy trình, hệ thống và phương thức vận hành đang trong quá trình hoàn thiện; khối lượng hồ sơ, nhiệm vụ phát sinh tại cấp xã lớn; nhiều hệ thống thông tin, nền tảng chuyên ngành do cơ quan cấp trên hoặc đơn vị cung cấp giải pháp quản lý, vận hành.

Nguyên nhân chủ quan là kỹ năng số của một bộ phận cán bộ và người dân chưa đồng đều; việc khai thác một số nền tảng chưa thường xuyên; công tác thống kê, theo dõi một số chỉ tiêu chưa được chuẩn hóa hoàn toàn; việc phối hợp xử lý một số vấn đề liên thông, kỹ thuật có thời điểm chưa kịp thời.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Tiếp tục nâng cao hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo về chuyển đổi số

Tiếp tục quán triệt và tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW cùng các chương trình, kế hoạch của Trung ương, Thành phố và địa phương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Tiếp tục thực hiện phân công nhiệm vụ theo nguyên tắc “6 rõ”, xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, cá nhân; tăng cường theo dõi, kiểm tra, đôn đốc tiến độ và kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

2. Nâng cao chất lượng vận hành chính quyền số

Tiếp tục duy trì việc xử lý hồ sơ, văn bản trên môi trường điện tử; khai thác hiệu quả các hệ thống thông tin, phần mềm dùng chung; tăng cường sử dụng chữ ký số, thư điện tử công vụ, hộp không giấy tờ và các nền tảng hỗ trợ điều hành.

Tiếp tục ứng dụng trí tuệ nhân tạo và các công nghệ số phù hợp vào hoạt động quản lý, điều hành, xử lý công việc chuyên môn, trên nguyên tắc bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu và tuân thủ quy định.

3. Tập trung nâng cao tỷ lệ người dân sử dụng các nền tảng số

Tiếp tục phát huy vai trò của 12 Tổ Công nghệ số cộng đồng, Ban Điều hành khu phố và các lực lượng đoàn thể trong tuyên truyền, hướng dẫn người dân.

Tập trung hỗ trợ các nhóm còn hạn chế về kỹ năng số; hướng dẫn trực tiếp tại khu dân cư, từng hộ gia đình; phân đầu nâng cao tỷ lệ người dân cài đặt, đăng nhập và sử dụng các nền tảng số, dịch vụ công trực tuyến, VNeID và các tiện ích số thiết yếu.

Đối với phần mềm DC4.0, tiếp tục rà soát chất lượng dữ liệu, khắc phục các vấn đề kỹ thuật, hướng dẫn người dân đăng nhập và khai thác, đồng thời đánh giá thực chất hiệu quả của mô hình trước khi nghiên cứu mở rộng.

4. Tiếp tục chuẩn hóa, khai thác và làm giàu dữ liệu

Tiếp tục rà soát, cập nhật, chuẩn hóa và làm giàu dữ liệu số; chú trọng dữ liệu dân cư, dữ liệu thủ tục hành chính, dữ liệu giáo dục, hộ kinh doanh và các dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước.

Tăng cường kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu giữa các hệ thống trong phạm vi được phân quyền; hạn chế việc nhập liệu, tổng hợp thủ công nhiều lần; từng bước nâng cao chất lượng dữ liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và đánh giá chuyển đổi số.

5. Nâng cao năng lực số cho đội ngũ cán bộ

Tiếp tục tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng về chuyển đổi số, kỹ năng số, an toàn thông tin, khai thác dữ liệu và ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong công việc.

Chú trọng đào tạo theo nhu cầu thực tế của từng nhóm cán bộ, từng vị trí việc làm; tăng cường kỹ năng xử lý tình huống trên môi trường số, bảo vệ dữ liệu cá nhân, nhận diện nguy cơ lừa đảo và ứng phó sự cố an toàn thông tin.

6. Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng

Tiếp tục triển khai các phương án bảo đảm an toàn thông tin; rà soát tài khoản, phân quyền truy cập, thiết bị đầu cuối và hệ thống mạng nội bộ.

Tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ và người dân về bảo vệ dữ liệu cá nhân, sử dụng mật khẩu an toàn, nhận diện và phòng tránh các hình thức lừa đảo trên không gian mạng.

7. Tiếp tục phát triển các mô hình kinh tế số, xã hội số

Tiếp tục hoàn thiện và đánh giá hiệu quả các mô hình Chợ thông minh - Chợ số 247.vn, phần mềm quản lý khu phố DC4.0, Khu phố số - tiện ích đến mọi nhà, Hợp tác xã số và các mô hình ứng dụng công nghệ phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

Từng bước mở rộng các hoạt động hỗ trợ hộ kinh doanh, hợp tác xã, chủ thể OCOP và người dân ứng dụng công nghệ số trong quảng bá, kết nối, giao dịch và thanh toán.

8. Tăng cường phối hợp với các đơn vị cung cấp giải pháp công nghệ

Tham mưu UBND phường tổ chức làm việc với các đơn vị cung cấp giải pháp công nghệ nhằm rà soát, đánh giá kết quả triển khai, kịp thời xử lý các vấn đề kỹ thuật và đẩy nhanh tiến độ thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số theo chương trình hợp tác đã ký kết.

Đồng thời, tăng cường cơ chế tiếp nhận, tổng hợp và phản hồi các khó khăn, vướng mắc phát sinh từ cơ sở; bảo đảm các vấn đề liên quan đến hệ thống, phần mềm, dữ liệu và người sử dụng được theo dõi đến khi có kết quả xử lý.

Trên đây là Báo cáo công tác chuyển đổi số và vận hành chính quyền số tại phường Bình Phước phục vụ nghiên cứu thực tế của học viên Trường Chính trị thành phố Đồng Nai. Ủy ban nhân dân phường Bình Phước kính gửi Trường Chính trị thành phố Đồng Nai./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND phường;
- Phòng VH-XH;
- LĐVP, CV: VX;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**